

Bản án số: 81/2017/HSST
Ngày: 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, TKNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với tKnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Quỳnh
2. Ông Vũ Văn Khang

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Thu K - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, tKnh phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, tKnh phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, tKnh phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H** (tức Nguyễn Văn L), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1964 tại Hải Phòng.

ĐKKHKT: Đường T, phường T, quận N, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Đường B, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn Văn Đ1(đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1936; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Bản án số 96 ngày 13/8/1981, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản riêng của công dân”, Bản án số 68 ngày 17/5/1982, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, Bản án số 70 ngày 25/5/1984, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân” và tội “Cướp giật tài sản riêng của công dân”, Bản án số 98/HSST ngày 19/9/1994, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, Bản án số 141/HSST ngày 18/10/2000, Tòa án nhân dân quận

Ngô Quyền xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (tất cả các bản án trên đều đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2017, tạm giam từ ngày đến ngày 07/4/2017; có mặt.

2. Mai Văn K, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1978 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Đường M1, phường M2, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Mai Văn E (đã chết) và bà Nguyễn Thị F (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 358 ngày 21/12/2004, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, Bản án số 47/2012/HSST ngày 28/03/2012, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (các bản án đều đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2017, tạm giam từ ngày 07/4/2017; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Mai Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn H ở số đường B, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng g 09 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Nguyễn Văn H; Mai Văn K; A1, sinh năm 1996, trú tại quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; A2, sinh năm 1987, trú tại quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; A3, sinh năm 1985, trú tại quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; A4, sinh năm 1991, trú tại quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; A5, sinh năm 1996, trú tại quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; A6, sinh năm 1973, trú tại quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và A7 sinh năm 1981, trú tại quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ trên mặt bàn ở tầng hai 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự tạo gồm 01 chai nhựa nắp đậy 02 lỗ 01 lỗ cắm ống hút nhựa và 01 lỗ cắm đầu thủy tinh bên trong còn bám dính tạp chất màu trắng (niêm phong mẫu số 01); 01 bật lửa gas; 01 vỏ gói nilon kích thước 1x1,5cm bên trong còn bám dính tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 02); thu trong túi áo của H 01 thẻ điện thoại Mobi mệnh giá 100.000 đồng; thu dưới gầm bàn trong phòng ngủ tầng 01 của H 19 gói nilon, trong đó 18 gói kích thước 1x1,5cm và 01 gói kích thước 7x12cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 03). Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định chất ma túy cùng mẫu nước tiểu của các đối tượng.

Kết luận giám định số 574/PC54 (MT) ngày 13/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tKnh phố Hải Phòng, kết luận:

- Táp chất bám dính trong ống tẩu thủy tinh của mẫu số 01 có Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định trọng lượng. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu số 02 có Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định trọng lượng.

- Tinh thể màu trắng chứa trong 19 túi nilon của mẫu số 03 có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 9,09 gam tinh thể gửi giám định là 6,53 gam.

- 08 mẫu nước tiểu (04, 05, 06, 07, 08, 10, 11, 12) ghi tên Nguyễn Văn H, A1, A2, A3, A4, A6, A7, Mai Văn K, đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine; Mẫu nước tiểu số 09 ghi tên A5 gửi giám định không tìm thấy tKnh phần chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Mai Văn K khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 04/4/2017, Nguyễn Văn H một mình đi xe ôm của người đàn ông không quen biết đến khu vực đường tàu Cát Cụt, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua ma túy đá về bán lại kiếm lời, H gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy có kích thước 07x12cm với giá 3.000.000 đồng, người bán ma túy còn cho H 01 tẩu thủy tinh, 01 ống hút nhựa và một số vỏ gói nilon kích thước 1x1,5cm. Về nhà, H chia bớt số ma túy trong gói nilon vừa mua cho vào 22 gói kích thước 1x1,5cm, số còn lại vẫn để trong gói nilon kích thước 7x12 cm. H dự định mỗi gói ma túy kích thước 1x1,5cm bán với giá 150.000 đồng, còn 01 gói ma túy kích thước 7x12cm bán với giá 1.200.000 đồng, nếu bán trót lọt số ma túy trên H sẽ thu lời được 1.500.000 đồng. Sau đó, H lấy một chai nhựa có sẵn trong nhà, đục 02 lỗ trên nắp 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh 01 lỗ cắm ống hút nhựa, lắp ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá hoàn chỉnh. H lấy 01 gói ma túy kích thước 1x1,5 cm, bóc ra đổ hết vào tẩu thủy tinh tự mình sử dụng hết. Số ma túy vừa chia thành nhiều gói H cất dưới gầm bàn trong phòng ngủ của mình. Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2017, H đang ở nhà thì có Mai Văn K, A2, A3, A4, A5, A6, A7 (đều là bạn xã hội) đến nhà H chơi. Cả nhóm đi lên tầng 2 ngồi chơi, lúc này con trai của H là A1 đang nằm ngủ ở phòng đối diện. Trong lúc ngồi chơi K có cho A2 01 chiếc thẻ điện thoại Mobi mệnh giá 100.000 đồng, một lúc sau K đòi lại chiếc thẻ điện thoại đã cho A2 trước đó rồi cầm thẻ điện thoại đi xuống dưới nhà gặp H nói "*Anh bán cho em 100.000 nghìn ma túy đá, em có cái thẻ điện thoại mệnh giá 100.000 đồng đây*". H đồng ý, cầm thẻ điện thoại và đưa cho K 01 gói ma túy kích thước 1x1,5cm, K cầm gói ma túy và cùng H đi lên trên gác. K bóc gói ma túy vừa mua đổ hết vào tẩu thủy tinh của bộ dụng cụ mà H đã để sẵn trên mặt bàn và nói "*Có ít ma túy đá đây, mọi người sử dụng đi*", tất cả đồng

ý. K là người sử dụng ma túy đầu tiên bằng cách dùng bật lửa gas đốt dưới tàu thủy tinh cho ma túy cháy thành khói, miệng ngậm vào ống hút nhựa hút khói ma túy vào cơ thể, K sử dụng ma túy xong thì lần lượt đến H, A2, A3, A6, A7 tự đốt hút ma túy như cách thức K đã sử dụng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi A2 vừa sử dụng ma túy xong thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết quả xác minh tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Hải Phòng và Trạm Y tế phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyễn Văn H, Mai Văn K, A2, A4, A6, A7 không có tên trong danh sách cai nghiện và chưa lần nào cai nghiện tại Trung tâm, không phải là đối tượng nghiện ma túy. Gia đình và bản thân các đối tượng này đều khai nhận không nghiện chất ma túy. Đối với A3 đã cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm từ tháng 06/2011 đến tháng 06/2013, là đối tượng nghiện ma túy.

Đối với A1 có mặt khi bắt quả tang các đối tượng sử dụng ma túy, kết quả giám định trong nước tiểu của A1 tìm thấy chất ma túy Methamphetamine nhưng Huy không sử dụng ma túy cùng H, K, . Do trước đó, ngày 04/4/2017, A1 được một người bạn tên Hùng không rõ lai lịch, địa chỉ cho 01 gói ma túy, A1 cầm về nhà thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đã đổ gói ma túy vào tàu thủy tinh tự đốt, sử dụng một mình hết gói ma túy trên.

Trong vụ án này người phụ nữ đã bán ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn H; người thanh niên tên Hùng cho Nguyễn Văn A1 01 gói ma túy đá; 02 người đàn ông mua ma túy của H chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau. Đối với A1, A2, A3, A4, A6, A7 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Ngô Quyền đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Theo lời khai của Mai Văn K, chiếc thẻ điện thoại là của K trước đó K đã cho Văn Cường trước đó; sau đó A2 đưa lại cho K và nói để mua ma túy. Nhưng A2 khai do K đòi lại chiếc thẻ này của A2, A2 không biết K đòi lại thẻ để đổi lấy ma túy. Ngoài ra, không ai biết việc K đòi lại thẻ điện thoại của A2. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định A2 đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép với Mai Văn K.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 29/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố: bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự; bị can Mai Văn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Mai Văn K khai nhận đã thực hiện Knh vi như nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt cả hai tội từ 10 năm tù đến 11 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn K với mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 thẻ điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có thành phần chất ma túy Methamphetamine trong nhà của mình, mục đích để bán cho người khác để thu lời. Khoảng 14 giờ ngày 15/4/2017, H đã bán cho Mai Văn K 01 gói ma túy kích thước 1x1,5cm giá 100.000 đồng. Theo Kết luận giám định số 574/PC54 (MT) ngày 13/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tKnh phố Hải Phòng: Km lượng ma túy thu giữ là 6,53 gam Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Knh vi của bị cáo H đã cấu tKnh tể “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo H còn cùng với Mai Văn K có Knh vi cung cấp chất ma túy, chuẩn bị địa điểm và dụng cụ để bản thân các bị cáo sử dụng ma túy và đưa trái phép chất ma túy Methamphetamine vào cơ thể của A2, A4, A6, A7 (H, K, A2, A4, A6, A7 không phải là đối tượng nghiện ma túy). Kiểm tra mẫu nước tiểu của H, K, A2, A4, A6, A7 đều có thành phần chất ma túy Methamphetamine. Như vậy,

Knh vi của H, K đủ yếu tố cấu tKnh tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 197 của Bộ luật Hình sự.

Do H, K tổ chức sử dụng ma túy cho bản thân và cho nhiều đối tượng khác sử dụng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Đối với nhiều người” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự.

Knh vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng một mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo H là người đi mua ma túy về bán cho người khác để kiếm lời, hưởng số tiền chênh lệch nên bị cáo phải chịu hình phạt độc lập đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo K đã có hành vi sau khi mua của H 100.000 đồng ma túy, được sự đồng ý và hỗ trợ của H trong việc H mang bộ sử dụng ma túy đến phòng tại nhà của H. Sau khi tự mình thao tác và sử dụng ma túy xong, K đưa bình còn ma túy để H cùng các đối tượng khác hút, đưa ma túy vào cơ thể. Như vậy, H và K đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vai trò của H và K là cùng chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và địa điểm sử dụng ma túy, cùng là người đưa ma túy sau khi sử dụng cho nhiều người khác cùng sử dụng nên hai bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với các bị cáo: Các bị cáo trước khi phạm tội đều có nhiều tiền án, đã được xoá án tích nhưng phải coi các bị cáo có nhân thân xấu, cần phải chấp hành mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Tuy nhiên, xét lượng ma túy các bị cáo dùng để phạm tội không lớn; bị cáo H bán ma túy kiếm lời để phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của bản thân; thái độ khai báo của các bị cáo đều tKnh khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo chỉ cần phải chịu mức hình phạt ngay trên sát với mức khởi điểm của các điều luật quy định là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194, khoản 5 Điều 197 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi, các bị cáo

không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nắp đậy 02 lỗ, 01 ống hút nhựa, 01 vỏ túi nilon; 02 phong bì niêm phong tàu thủy tinh và chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bật lửa gas quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 thẻ điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** (tức Nguyễn Văn L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo **Mai Văn K** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 năm 06 tháng (Hai năm, sáu tháng) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng (Bảy năm, sáu tháng) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 06/4/2017. Tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Mai Văn K** 07 năm 06 tháng (Bảy năm, sáu tháng) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 06/4/2017. Tạm giam bị cáo Mai Văn K 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nắp đậy 02 lỗ, 01 ống hút nhựa, 01 vỏ túi nilon; 02 phong bì niêm phong tàu thủy tinh và chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bật lửa gas;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 thẻ điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 tại Cơ quan Thi Kinh án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Mai Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- TAND TKnh phố;
- Trại tam giam Hải Phòng;
- Chi cục thi Kinh án dân sự quận Ngô Quyền;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến